



Hưng Yên, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành kèm theo Quy định về quản lý quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Công văn số 218/VP-NC ngày 26/02/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên, Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành kèm theo Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Trong thời gian qua, khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, Đảng và Nhà nước, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản, quy định mới về công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và quản lý, sử dụng viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, các văn bản, quy định làm căn cứ xây dựng Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND đã được sửa đổi, thay thế bằng nhiều văn bản, cụ thể như sau:

1.1. Về công tác tổ chức bộ máy

Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 10 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập).

1.2. Về quản lý vị trí việc làm và biên chế

Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (giữ nguyên nội dung về số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập);

Chính phủ đã ban hành các Nghị định: Số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 quy định về vị trí việc làm viên chức (thay thế nội dung liên quan đến vị trí việc làm theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập); số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế (thay thế Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế).

1.3. Về tuyển dụng và sử dụng viên chức

Quốc hội đã ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; trong đó, sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung về tuyển dụng viên chức, quản lý bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm viên chức, đánh giá, kỷ luật, viên chức, hợp đồng làm việc, ...

Tháng 6 năm 2026, Chính phủ ban hành các Nghị định: số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (thay thế Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức); số 235/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định thẩm quyền ký kết hợp đồng (bãi bỏ các quy định về hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập); số 234/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức (thay thế quy định về xử lý kỷ luật viên chức tại Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức); số 233/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức (thay thế Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức);

Ngoài ra, việc tuyển dụng, sử dụng viên chức trong đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, Chính phủ ban hành Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành các Thông tư hướng dẫn cụ thể một số nội dung như sau: số 10/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số 06/2026/TT-BNV ngày 29 tháng 4 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số 18/2025/TT-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2025 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Nội vụ dẫn đến việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, quy trình, thủ tục thực hiện công tác tuyển dụng, sử dụng công chức phải sửa đổi, bổ sung cho kịp thời.

Tỉnh ban hành các quy định: Quy định số 88-QĐ/TU ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong hệ thống chính trị tỉnh Hưng Yên; Quy định số 133-QĐ/TU ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; Quy định số 04-QĐ/ĐU ngày 14 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ trong Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nhìn chung, các văn bản, quy định mới được ban hành đòi hỏi cần thiết phải sửa đổi, thay thế quy định tại Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND để phù hợp, thống nhất với các quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Tỉnh Hưng Yên được thành lập trên cơ sở hợp nhất tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Mặc dù, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2025 về việc lựa chọn Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với tỉnh Hưng Yên mới nhưng trong quá trình thực hiện còn nhiều nội dung chưa đồng bộ.

Thực hiện Thông báo số 72/TB-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 12 tháng 9 năm 2025, Sở Nội vụ ban hành Công văn số 3659/SNV-CCVC ngày 30 tháng 9 năm 2025 về việc tạm thời thực hiện một số nội dung về sử dụng và quản lý công chức, viên chức, người lao động.

Nhằm kịp thời khắc phục hạn chế trong quá trình thực hiện Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND theo mô hình chính quyền hai cấp (bỏ cấp huyện) theo hướng đầy đủ, đồng bộ và chặt chẽ về nội dung quản lý công chức và nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Hưng Yên là hết sức cần thiết, nhằm phát huy tối đa hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm biên chế, tuyển dụng và sử dụng viên chức trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

Nhằm quy định một cách đầy đủ, thống nhất về nội dung, trách nhiệm, quyền hạn thực hiện các nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành và khai thác hiệu quả các nguồn lực của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Việc xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên bảo đảm theo đúng quan điểm chỉ đạo, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cụ thể:

2.1. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ; thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, chính sách, quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, của pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên.

2.2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên và các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện việc phân cấp, ủy quyền theo quy định.

2.3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung công việc quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.4. Đẩy mạnh phân công, phân cấp trong quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập; gắn quyền với trách nhiệm, nâng cao

hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động của cơ quan, tổ chức; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm, đảm bảo việc thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng quy định.

2.5. Xác định cụ thể và thực hiện nghiêm túc thẩm quyền giải quyết đối với từng nội dung ở từng cấp, từng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, giải quyết công việc.

2.6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên; đảm bảo sự phân công, phân cấp và phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, các cấp đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao; đảm bảo tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả và nâng cao chất lượng của tổ chức bộ máy, viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, Công văn số 218/VP-NC ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên, Sở Nội vụ đã thực hiện quy trình xây dựng Dự thảo Quyết định như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Ban soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh) (Quyết định số 10630/QĐ-SNV ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Giám đốc Sở Nội vụ Hưng Yên).

2. Tổ chức họp thông qua Đề cương dự thảo Quyết định

3. Tổ chức họp lấy ý kiến các thành viên Ban soạn thảo

4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương (Công văn số/SNV-CCVC ngày... tháng ... năm 2026).

Trên cơ sở các ý kiến tham gia của các đơn vị, Sở Nội vụ hoàn chỉnh dự thảo (Có Bản tổng hợp và giải trình ý kiến tham gia dự thảo kèm theo).

5. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị, địa phương vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.

6. Lập hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

7. Chính sửa hoàn thiện hồ sơ Quyết định của UBND tỉnh, lập Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định gửi Sở Tư pháp.

8. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xin ý kiến Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến ban hành Quyết định của UBND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sau:

1.2.1. Tổ chức

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là sở);
- c) Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 1);
- đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị cấp 1 (sau đây gọi chung là đơn vị cấp 2);

e) Các khoa, phòng và tương đương thuộc cơ cấu bên trong của đơn vị cấp 2;

g) Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức tài chính nhà nước thuộc thuộc sở;

1.2.2. Cá nhân:

a) Viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật làm việc ở các tổ chức nêu tại điểm d, đ, e khoản 1 Điều này;

b) Người làm việc tại Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, người làm việc tại tổ chức tài chính nhà nước thuộc sở nêu tại điểm g khoản 1 Điều này.

2. Bố cục của dự thảo Quyết định

2.1. Về dự thảo Quyết định

Dự thảo Quy định về quản lý quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các

đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên có bố cục gồm phần căn cứ ban hành, 03 Điều và Quy định kèm theo Quyết định.

2.2. Về dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định

Bản dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh, bao gồm 03 Chương, 22 Điều, được xây dựng trên cơ sở cập nhật toàn diện, đồng bộ các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, kế thừa những nội dung còn phù hợp của Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND.

Dự thảo Quyết định sau khi ban hành sẽ thay thế Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên.

3. Nội dung cơ bản

Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, Sở Nội vụ đề xuất về các nội dung phân cấp quản lý quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh. Các nội dung Sở Nội vụ đề xuất phân cấp quản lý thực hiện cơ bản theo đúng các quy định hiện hành của Trung ương, của Tỉnh ủy và đẩy mạnh phân cấp một số nội dung như sau, trong đó:

3.1. Quản lý tổ chức bộ máy

Thống nhất thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các Nghị định của Chính phủ.

a) Mở rộng và hoàn thiện phạm vi điều chỉnh về tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, quy định mới không chỉ điều chỉnh việc thành lập, tổ chức lại, giải thể mà quy định đồng bộ cả chuyển giao, phân loại, xếp hạng và tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời, bổ sung giải thích từ ngữ cụ thể về phạm vi điều chỉnh của tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Quy định rõ thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, đặc biệt là cấp xã. UBND cấp xã được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; đồng thời, được phê duyệt đề án tự chủ. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định phân loại, xếp hạng các đơn vị thuộc phạm vi quản lý. UBND cấp tỉnh có thẩm quyền chuyển giao đơn vị sự nghiệp giữa sở, cơ quan thuộc tỉnh với UBND cấp xã và giữa các UBND cấp xã. Đây là nội dung quan trọng trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

c) Bổ sung hệ thống tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập. Đơn vị được phân loại theo 4 nhóm tiêu chí: vị trí pháp lý; ngành, lĩnh vực cung cấp dịch vụ; tính chất nhiệm vụ; và mức độ tự chủ tài chính; đồng thời, chính thức quy định loại hình đơn vị cung cấp dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực và phân biệt dịch vụ phục vụ xã hội với dịch vụ hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

d) Quy định mới, tương đối toàn diện về xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập. Việc xếp hạng không chỉ dựa vào quy mô mà còn căn cứ vào cơ cấu lao động, mức độ phức tạp quản lý, cơ sở vật chất, mức độ hiện đại hóa, số hóa, chất lượng dịch vụ, mức độ hài lòng của người dân và mức độ tự chủ tài chính. Thời hạn xếp hạng là 05 năm; trường hợp đáp ứng tiêu chí cao hơn có thể được xem xét xếp lại lên hạng cao hơn trước thời hạn.

e) Làm rõ và tăng quyền tự chủ về tổ chức bộ máy. Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề án tự chủ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với đơn vị tự bảo đảm một phần hoặc do ngân sách bảo đảm chi thường xuyên, việc thành lập phòng phải có từ 02 mảng công tác trở lên và khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí số lượng người làm việc được giao từ 07 người làm việc trở lên; đồng thời, quy định cụ thể khung số lượng cấp phó gắn với quy mô đơn vị.

g) Tiếp tục siết điều kiện tổ chức lại và giải thể gắn với hiệu quả hoạt động. Đơn vị có thể phải tổ chức lại khi không bảo đảm mức độ tự chủ tài chính theo phương án đã được phê duyệt; có thể giải thể nếu 03 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không còn đáp ứng các điều kiện thành lập.

h) Hoàn thiện cơ chế chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập. Quy định mới cụ thể hồ sơ, đề án, thẩm định, quyết định và biên bản bàn giao; đồng thời, giao UBND cấp tỉnh quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục chuyển giao giữa các cơ quan cấp tỉnh với cấp xã và giữa các UBND cấp xã, phù hợp yêu cầu sắp xếp mạng lưới đơn vị sự nghiệp sau tổ chức lại chính quyền địa phương.

i) Tăng trách nhiệm quản lý, theo dõi và báo cáo. UBND cấp xã phải cung cấp thông tin, báo cáo về tổ chức các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền cho UBND cấp tỉnh; các bộ, UBND cấp tỉnh định kỳ tổng hợp số liệu gửi Bộ Nội vụ và bộ quản lý ngành, lĩnh vực trước ngày 20 tháng 11 hằng năm.

3.2. Quản lý vị trí việc làm và số lượng người làm việc

a) Quản lý vị trí việc làm:

- Quy định mới về danh mục vị trí việc làm (quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ). Theo đó:

Danh mục vị trí việc làm viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập được xác định theo các nhóm vị trí việc làm sau:

- + Danh mục vị trí việc làm quản lý;
- + Danh mục vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ;
- + Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ.

Đặc biệt, đơn vị không được tự tạo thêm vị trí việc làm ngoài danh mục khung; không tự ý thay đổi tên, chia, tách hoặc gộp vị trí việc làm trong danh mục khung. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định riêng thì thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.

- Quy định cụ thể mỗi vị trí chuyên môn, nghiệp vụ hoặc hỗ trợ có thể có từ bậc 1 đến bậc 5 (quy định tại Điều 7 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của

Chính phủ). Theo đó, bậc nghề nghiệp thể hiện mức độ phát triển nghề nghiệp của viên chức trong cùng một vị trí việc làm. Các vị trí chuyên môn, nghiệp vụ và hỗ trợ được xác định theo hệ thống tối đa 05 bậc, từ bậc 1 đến bậc 5. Đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy mô và mức độ phát triển để xác định số bậc áp dụng cho từng vị trí, không có cơ chế về hạng chức danh nghề nghiệp.

- Quy định mới về tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm (quy định tại Điều 10 Nghị định số 232/2026/NĐ-CP của Chính phủ). Việc xây dựng vị trí việc làm phải xác định từ vị trí việc làm, số bậc nghề nghiệp áp dụng, số lượng người làm việc ở từng cấp bậc và đến yêu cầu năng lực của vị trí việc làm để ra tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm.

b) Quản lý số lượng người làm việc

Giữ nguyên nội dung thẩm quyền xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc, phê duyệt về số lượng người làm việc, giao, điều chỉnh giao số lượng người làm việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; bổ sung phân cấp thẩm quyền quản lý số lượng người làm việc của UBND cấp xã và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp xã đảm bảo theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP 10/9/2020 của Chính phủ.

3.3. Quản lý tuyển dụng công chức

Dự thảo quy định cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng trình phê duyệt chỉ tiêu, phương thức tuyển dụng đối với đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4 do tại Nghị định số 259/2026/NĐ-CP quy định cấp có thẩm quyền tuyển dụng xây dựng Kế hoạch tuyển dụng làm căn cứ tổ chức tuyển dụng thay vì trình cấp thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND.

Riêng đối với tuyển dụng viên chức tại đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập cấp xã, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu phân cấp tuyển dụng viên chức cho cấp xã đủ điều kiện, tiêu chuẩn tuyển dụng viên chức theo quy định.

3.4. Quản lý bậc nghề nghiệp viên chức

a) Tại Nghị định số 259/2025/NĐ-CP của Chính phủ không còn khái niệm về chức danh nghề nghiệp viên chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức thay vào đó là bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm; đồng thời, không còn khái niệm thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, không còn quan điểm giữ nguyên chức danh, hệ số lương khi thay đổi vị trí việc làm mà còn chuyển từ bậc nghề nghiệp từ cao xuống thấp. Viên chức được bố trí ở vị trí việc làm nào thì hưởng lương ở bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm tương ứng.

b) Dự thảo quy định cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến thống nhất đối với phương án xếp vào bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm, thay đổi bậc nghề nghiệp khi thay đổi vị trí việc làm, chuyển từ chức danh nghề nghiệp sang bậc nghề nghiệp đối với viên chức được bố trí vào từng bậc của vị trí việc làm trước khi cơ quan, đơn vị tổ chức đánh giá, quyết định thay vì cấp có thẩm quyền phê duyệt đề án thăng hạng viên chức theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND.

3.5. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, điều động, biệt phái, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Thực hiện phân cấp mạnh hơn cho cơ quan, đơn vị, cụ thể: các chức danh cấp phó đơn vị sự nghiệp thuộc sở; cấp trưởng, cấp phó phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh: diện Đảng ủy UBND tỉnh cho ý kiến về chủ trương và có ý kiến của Sở Nội vụ thẩm định về hồ sơ trước khi quyết định bổ nhiệm (trừ diện Thường trực Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh quyết định) nhưng hiện nay phân cấp, ủy quyền cho cấp ủy, tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh quyết định (trừ một số chức danh diện Đảng ủy UBND tỉnh quyết định).

3.6. Quản lý tiếp nhận, điều động, biệt phái công chức

a) Quy định mới bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: *“a) Cho ý kiến bằng văn bản để sở, Ủy ban nhân dân cấp xã biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm của công chức”* theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 27 Nghị định số 259/2026/NĐ-CP.

b) Quy định riêng nội dung điều động, chuyển đổi đối với viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Điều 11, 12 Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo. Theo đó:

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều động, chuyển đổi viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý;

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện điều động, chuyển đổi đối với viên chức thuộc các cơ sở giáo dục công lập từ cơ sở giáo dục công lập này đến cơ sở giáo dục công lập khác thuộc thẩm quyền quản lý của 02 đơn vị hành chính cấp xã khác nhau trong tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý đến cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã trong tỉnh và ngược lại; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập đến cơ quan, đơn vị khác thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; hoặc từ cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến cơ sở giáo dục, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác và ngược lại sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

3.7. Quản lý quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ công tác

a) Đảm bảo thẩm quyền phân cấp quản lý các chức danh lãnh đạo về mặt quản lý nhà nước theo Quy định số 04-QĐ/ĐU ngày 14/3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh Hưng Yên, trong đó, cụ thể hóa về trách nhiệm thẩm định, cho ý kiến về chủ trương, quy trình, thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan cấp tỉnh, cấp xã.

b) Thống nhất thẩm quyền tham mưu của Sở Nội vụ đối với công tác cán bộ: Thực hiện nhiệm vụ thẩm định, tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh về công tác cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh quyết định; không cho ý kiến đối với cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương thuộc sở; không thực hiện quản lý hồ sơ bổ nhiệm thuộc thẩm quyền quản lý của Giám đốc sở.

c) Đối với thẩm quyền quản lý của các cơ quan: Tăng cường phân cấp về quản lý số lượng cấp phó trong cơ quan, đơn vị theo định hướng tại Kết luận số 187-KL/TW ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư; cấp uỷ, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về số lượng cấp phó cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, bảo đảm không vượt quá tổng số cấp phó được quy định. Giám đốc sở chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ, thẩm quyền bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý (bao gồm cấp trưởng, cấp phó phòng và tương đương).

3.8. Quản lý đào tạo, bồi dưỡng công chức

Phân cấp rõ trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo từng cấp, từng cơ quan, đơn vị. Theo đó, UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước, quyết định quy chế, đề án, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức của tỉnh; Chủ tịch UBND tỉnh quyết định hoặc phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền; Sở Nội vụ chủ trì tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; các sở, UBND cấp xã căn cứ kế hoạch chung và yêu cầu vị trí việc làm để xây dựng kế hoạch, cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng, quản lý và sử dụng viên chức sau đào tạo theo thẩm quyền; Chủ tịch UBND cấp xã, đơn vị trực thuộc sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tại đơn vị mình.

Việc quy định theo hướng này bảo đảm phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan sử dụng viên chức; đồng thời, phát huy tính chủ động của các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng.

3.9. Quản lý chế độ tiền lương

Dự thảo quy định cơ quan, đơn vị xác định chỉ tiêu nâng bậc lương trước hạn bảo đảm không vượt tỷ lệ theo quy định; đồng thời, tăng cường phân cấp cho cơ quan, đơn vị quyết định thực hiện chế độ tiền lương, phụ cấp lương và các chế độ chính sách khác, bao gồm các đối tượng có ngạch lương tương đương chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp, trừ đối tượng diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng Ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thay vì cấp có thẩm quyền phê duyệt chỉ tiêu nâng bậc lương trước thời hạn theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND.

3.10. Về quản lý theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Dự thảo Quyết định quy định cụ thể việc phân cấp quản lý thẩm quyền theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức bảo đảm triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định về thẩm

quyền đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức tại Luật Viên chức năm 2025, Nghị định số 233/2026/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, xây dựng nội dung quy định theo hướng đồng bộ, thống nhất với quy định về phân cấp quản lý thẩm quyền theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan hành chính nhà nước và công chức tại Nghị định số 335/2025/NĐ-CP và Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND bảo đảm tính liên thông, thuận lợi trong tổ chức thực hiện công tác đánh giá, xếp loại trong cùng một cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

b) Dự thảo Quyết định phân định thẩm quyền của công tác theo dõi, đánh giá và thẩm quyền của công tác xếp loại chất lượng đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức

Bảo đảm triển khai thực hiện thống nhất theo đúng quy định tại Nghị định số 233/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc theo dõi, đánh giá đơn vị sự nghiệp công lập, viên chức và xếp loại chất lượng đơn vị sự nghiệp, viên chức, nhằm phân định về tính chất và vai trò của từng hoạt động trong quy trình đánh giá. Theo đó, việc theo dõi, đánh giá đơn vị và viên chức phải được thực hiện thường xuyên, liên tục theo kỳ (tháng, quý hoặc chu kỳ sản phẩm/công việc), còn xếp loại chất lượng đơn vị và viên chức là hoạt động mang tính tổng hợp và được thực hiện một lần vào cuối năm trên cơ sở kết quả theo dõi, đánh giá đã được ghi nhận trước đó. Cách tiếp cận này nhằm bảo đảm tính logic, tuần tự, minh bạch trong quy trình đánh giá đơn vị và viên chức; khắc phục tình trạng chấm điểm cảm tính, bảo đảm khách quan, thường xuyên, liên tục.

3.11. Về quản lý thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức

Thực hiện Nghị định số 259/2026/NĐ-CP, quy định cụ thể hóa đồng thời phân cấp thẩm quyền cho cơ quan, đơn vị cho viên chức thôi việc (trừ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý) thay vì có ý kiến của Sở Nội vụ trước khi thực hiện theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND.

3.12. Về quản lý lao động hợp đồng

Nghị định số 235/2026/NĐ-CP thay thế cho Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Thay vì Sở Nội vụ phải thỏa thuận thống nhất việc ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP theo Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND thì tại dự thảo quy định cấp có thẩm quyền bổ nhiệm quyết định ký kết hợp thực hiện công việc của vị trí việc là người đứng đầu đơn vị nghiệp công lập; quyết định hoặc phân cấp, ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết hợp đồng thực hiện công việc của vị trí việc là cấp phó của người đứng đầu đơn vị nghiệp công lập; người đứng đầu đơn vị nghiệp công lập có thẩm quyền quyết định ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP đối với vị trí việc làm không phải người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.

3.13. Quản lý báo cáo thống kê, hồ sơ viên chức

Tăng cường việc quản lý hồ sơ viên chức với quản lý dữ liệu, hồ sơ điện tử của viên chức trên phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đề đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức do Bộ Nội vụ quản lý.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định ban hành kèm theo Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên, Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định ban hành./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định, (2) Các văn bản tham gia ý kiến góp ý; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, XDCQ, TCBC, CCVC^{Ng}.

GIÁM ĐỐC

Đào Hồng Vận